

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2018

BQL KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG	
Số: 2126/QĐ-UBND	
ĐẾN	Số:
	Ngày: 05.09.2018
	Chuyên:
	Lưu:

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ “KHU VỰC CỬA KHẨU TỈNH BIÊN”
thuộc đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang,
tỉnh An Giang đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 804/TTg-TN ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2505/TTr-SXD ngày 20 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ “khu vực cửa khẩu Tịnh Biên” thuộc đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030; Với nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Vị trí khu đất điều chỉnh cục bộ thuộc khu vực cửa khẩu Tịnh Biên, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp quốc lộ 91;
- Phía Nam giáp đất giao thông và công trình công cộng;
- Phía Tây giáp đất cây xanh cảnh quan-cách ly;
- Phía Đông giáp đất giao thông và kênh Vĩnh Tế.

2. Quy mô: Khoảng 10,9ha.

3. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh, bổ sung một phần chức năng về sử dụng đất khu thương mại dịch vụ từ khu thương mại phi thuế quan thành khu thương mại dịch vụ (*không phi thuế quan*) của Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang đến năm 2030.

Bảng cân bằng đất sau khi điều chỉnh
(Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên đến năm 2030)

TT	Tên loại đất	Diện tích được duyệt theo QĐ 456/QĐ-TTg (ha)	Diện tích điều chỉnh (ha)	Diện tích tăng, giảm (ha)
I	Đất xây dựng khu vực cửa khẩu	211,1	211,1	0
1	Khu phi thuế quan (<i>Đất thương mại - dịch vụ hỗn hợp</i>)	88,5	77,6	Giảm 10,9
2	Đất khu thương mại - dịch vụ	0	10,9	Tăng 10,9
3	Đất khu quản lý kiểm soát cửa khẩu	31,5	31,5	0
4	Đất dự trữ phát triển cho khu vực cửa khẩu	5	5	0
5	Cây xanh cảnh quan + hành lang thoát lũ	48,5	48,5	0
6	Đất giao thông + hạ tầng kỹ thuật cho cửa khẩu	37,6	37,6	0
II	Đất xây dựng đô thị	889,5	889,5	0
III	Đất phát triển nông thôn	9.000,6	9.000,6	0
Tổng diện tích		10.101,2	10.101,2	0

Điều 2. Các nội dung khác của đồ án Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030 không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 456/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Giao Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh An Giang phối hợp với UBND huyện Tịnh Biên tổ chức công bố nội dung điều chỉnh cục bộ “khu vực cửa khẩu Tịnh Biên” thuộc đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030 để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện. Đồng thời, phối hợp thực hiện quản lý và triển khai điều chỉnh quy hoạch với các ban ngành theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh An Giang, Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .*AK*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Thường trực UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nưng